

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ DÂN TỘC, QUAN HỆ DÂN TỘC MỚI NẢY SINH VÀ YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ĐẢNG Ở VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ HIỆN NAY

PGS, TS. LÊ VĂN LỢI<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Trải qua 35 năm đổi mới đất nước, diện mạo vùng dân tộc thiểu số nước ta đã có nhiều thay đổi theo chiều hướng tích cực, đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số đã được nâng lên và ngày càng tiến bộ. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong lĩnh vực dân tộc và quan hệ dân tộc đã nảy sinh một số vấn đề mới, phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực đến sự ổn định và quá trình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số. Điều này đang đặt ra những yêu cầu mới cho công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay.

**Từ khóa:** công tác dân vận; quan hệ dân tộc; dân tộc thiểu số

Việt Nam là quốc gia đa dân tộc, với dân số 98.223.690 người theo số liệu mới nhất từ Liên hợp quốc ngày 26/7/2021<sup>(1)</sup>. Trong các dân tộc ở Việt Nam, dân tộc Kinh có số dân đông nhất, chiếm khoảng 84% dân số, 53 dân tộc còn lại là dân tộc thiểu số (14.119.256 người, chiếm khoảng 14% dân số). Sau 35 năm đổi mới đất nước, nhờ sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và xã hội, sự tham gia tích cực của đồng bào dân tộc thiểu số vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội và các phong trào văn hóa, thi đua yêu nước, diện mạo và đời sống của đồng bào vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có nhiều thay đổi theo chiều hướng ngày càng tiến bộ, văn minh. Tuy nhiên, thời gian qua, tình hình dân tộc và quan hệ dân tộc đã nảy sinh một số vấn đề mới, phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực đến sự ổn định và phát triển bền vững của vùng dân tộc thiểu số. Điều này đặt ra những yêu

cầu mới cho công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

## 1. Đặc điểm tình hình dân tộc, quan hệ dân tộc ở Việt Nam

*Thứ nhất*, đồng bào các dân tộc có truyền thống đoàn kết, gắn bó lâu đời trong quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước. Đây là đặc điểm mang tính đặc thù nổi bật, bắt nguồn từ truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm và cố kết đề khắc phục thiên tai của cư dân các tộc người đa số cũng như thiểu số ở Việt Nam. Ngày nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự gắn bó, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc càng được củng cố và tăng cường.

*Thứ hai*, sự chênh lệch về số lượng dân số và trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các dân tộc. Trong số 54 dân tộc ở Việt Nam, dân số dân tộc Kinh gấp gần 07 lần dân số của tất cả các dân tộc khác cộng lại; dân số giữa các dân tộc thiểu số cũng rất khác nhau<sup>(2)</sup>. Về trình độ phát triển kinh tế - xã hội, có tộc người đã đạt tới trình độ kinh tế hàng hóa phát triển; có

<sup>(\*)</sup> Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

tộc người kinh tế hàng hóa mới hình thành còn thiếu các điều kiện để phát triển bền vững; có tộc người vẫn còn ở trình độ kinh tế tự cung, tự cấp. Do có sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế - xã hội nên thu nhập giữa các dân tộc cũng có sự chênh lệch đáng kể.

*Thứ ba*, các dân tộc ở Việt Nam chủ yếu cư trú xen kẽ nhau, không dân tộc nào có lãnh thổ riêng biệt. Cư dân của một dân tộc cư trú ở nhiều tỉnh và trên từng địa bàn một tỉnh, huyện, xã, thôn, bản có thể có nhiều dân tộc cùng cư trú. Quá trình phát triển kinh tế, di cư và dịch chuyển lao động ngày càng làm gia tăng tình trạng sinh sống đan xen giữa các dân tộc. Tình trạng cư trú phân tán và đan xen giữa các dân tộc đã tạo điều kiện cho các dân tộc hòa hợp, xích lại gần nhau, song, có thể dẫn tới “mâu thuẫn, va chạm về kinh tế, văn hóa giữa các nhóm dân tộc sinh sống trên một địa bàn”<sup>(3)</sup>.

*Thứ tư*, các dân tộc thiểu số thường cư trú ở những địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng. Trong 54 dân tộc, người Kinh sinh sống trên khắp các vùng lãnh thổ, nhưng chủ yếu ở vùng đồng bằng, các hải đảo và các khu đô thị. Phần lớn các dân tộc thiểu số (trừ người Hoa, Khmer, Chăm) cư trú ở 21 tỉnh miền núi, vùng cao và 23 tỉnh miền núi, đồng bằng Nam Bộ. Đây là khu vực biên giới (có chiều dài hơn 3.000 km đường biên), là phen dậu của Tổ quốc, là cửa ngõ thông thương với các nước láng giềng, có vị trí đặc biệt quan trọng về an ninh, quốc phòng của đất nước. Đây cũng là địa bàn đầu các dòng sông lớn, có vai trò đặc biệt quan trọng về tài nguyên nước và môi trường sinh thái, với nguồn tài nguyên dồi dào, đa dạng, phong phú như đất, rừng, khoáng sản,... và giàu tiềm năng phát triển kinh tế.

*Thứ năm*, các dân tộc ở Việt Nam đều có bản sắc văn hóa riêng tạo nên sự thống nhất trong đa dạng của văn hóa Việt Nam. Các dân tộc thiểu số đều mang những giá trị văn hóa Việt Nam, nhưng ở mỗi tộc người có bản sắc văn hóa riêng, góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng của nền văn hóa Việt Nam.

## 2. Một số vấn đề dân tộc, quan hệ dân tộc mới nảy sinh

Trải qua 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, tình hình các vùng dân tộc thiểu số đã có bước chuyển biến quan trọng. Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng, từng bước hoàn thiện đã làm thay đổi cơ bản diện mạo vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được cải thiện”<sup>(4)</sup>. Tuy nhiên, công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc vẫn còn những bất cập, hạn chế, chưa tạo được sự phát triển bứt phá trong vùng dân tộc thiểu số. Trong khi đó, do sự tác động từ mặt trái của cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế, ***tình hình dân tộc và quan hệ dân tộc nảy sinh một số vấn đề mới, phức tạp:***

- *Chênh lệch mức sống, trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa đồng bào dân tộc thiểu số so với mặt bằng chung cả nước có chiều hướng gia tăng*

Cùng với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường, đồng bào dân tộc thiểu số còn mất tư liệu sản xuất, chịu tác động nặng nề của môi trường do thủy điện, khai thác khoáng sản và nạn phá rừng tràn lan. Vì vậy, “tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi vẫn còn rất cao, giảm nghèo thiếu bền vững”<sup>(5)</sup>; mức sống của đồng bào dân tộc thiểu số thấp hơn nhiều so với mức bình quân chung cả nước. Theo số liệu năm 2019 của Tổng cục Thống kê, tỷ lệ nghèo và cận nghèo của các hộ dân tộc thiểu số cao gấp 3,5 lần tỷ lệ nghèo và cận nghèo chung của toàn quốc<sup>(6)</sup>. Sự chênh lệch về mức sống và khoảng cách phát triển giữa dân tộc đa số và dân tộc thiểu số vẫn đang có chiều hướng gia tăng.

- *Vấn đề di cư, dịch cư tự do của người dân tộc thiểu số không còn ở qat như trước đây nhưng có mặt diễn biến phức tạp hơn*

Những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm ổn định đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, hiện nay, tình hình di cư tự do của đồng

bào dân tộc thiểu số vẫn diễn biến phức tạp và khó kiểm soát, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số vùng miền núi Tây Bắc. Điều này đang gây ra những hệ lụy ở các vùng dân tộc thiểu số, như: môi trường sinh thái bị giảm sút nghiêm trọng, gây ra lũ lụt, hạn hán; thực vật và động vật bị hủy diệt; nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội, như: ma túy, cờ bạc; mâu thuẫn, tranh chấp đất đai gia tăng; tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội diễn biến phức tạp, ... Bên cạnh đó, vấn đề quan hệ dân tộc xuyên biên giới diễn biến ngày càng phức tạp do sự giao thoa giữa quan hệ tình cảm, thân tộc với quan hệ kinh tế thị trường cũng như sự lợi dụng của các thế lực thù địch.

*- Vấn đề tranh chấp đất đai trong vùng dân tộc thiểu số*

Hiện nay, vấn đề tranh chấp, khiếu nại về đất đai trong vùng dân tộc thiểu số chiếm đến 80% các vụ tranh chấp, khiếu nại trên địa bàn cả nước. Vấn đề tranh chấp đất đai trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số diễn biến hết sức phức tạp và đa dạng, như tranh chấp trong nội bộ nhân dân từng dân tộc, giữa các dân tộc tại chỗ với nhau, giữa dân tộc tại chỗ với dân tộc mới di cư đến, giữa người dân tộc thiểu số với các nông, lâm trường quốc doanh và với chính quyền, ... Tình trạng tranh chấp đất đai nếu không được giải quyết tốt sẽ gây ra nguy cơ xung đột xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

*- Quan hệ tộc người xuyên biên giới*

Do yếu tố địa lý và lịch sử để lại, nhiều dân tộc thiểu số ở nước ta có quan hệ thân tộc, nội tộc xuyên biên giới, như người H'Mông có quan hệ với người cùng tộc ở Trung Quốc, Lào; người Khmer có quan hệ thân tộc với người Khmer ở Campuchia. ... Những quan hệ thân tộc, nội tộc vốn tồn tại lâu đời, song hiện nay do quá trình mở rộng giao thương và hội nhập quốc tế, quan hệ thân tộc xuyên biên giới diễn biến phức tạp kéo theo tình trạng di cư bất hợp pháp, buôn bán người, vận chuyển ma túy, truyền đạo trái pháp luật, ...

*- Bản sắc văn hóa mai một và sự trôi dạt của một số hủ tục lạc hậu trong một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số*

Các đồng bào dân tộc thiểu số vốn có đời sống văn hóa phong phú, đa dạng và giàu bản sắc. Cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đời sống văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số phát triển phong phú hơn, nhiều giá trị truyền thống được phục hồi, bảo tồn và phát triển. Song, cùng với quá trình phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, nhiều giá trị văn hóa đặc sắc của các dân tộc dần mai một, thậm chí biến mất. Mặt khác, một số tập tục lạc hậu có tính chất mê tín dị đoan lại trôi dạt, ảnh hưởng xấu đến đời sống tinh thần của đồng bào. Bên cạnh đó, trong lĩnh vực văn hóa dân tộc thiểu số nổi lên vấn đề pha tạp, lai căng văn hóa do sự tiếp thu thiếu chọn lọc. Chính điều này là một trong những tác nhân làm suy giảm nội lực văn hóa tộc người, cản trở sự phát triển bền vững của vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

*- Sự hình thành các cộng đồng dân tộc - tôn giáo với những đặc điểm rất khác biệt so với cộng đồng dân tộc thiểu số còn lại*

Sau hơn 30 năm truyền bá, đạo Tin lành và một số tôn giáo khác đã cắm rễ trong vùng dân tộc thiểu số, hình thành nên các cộng đồng có nhiều nét riêng biệt về lối sống, văn hóa, tín ngưỡng. Điều đó cho thấy đời sống tôn giáo của các cộng đồng này đã dần đi vào ổn định, nhưng cũng có thể dẫn tới sự phân rã giữa các cộng đồng dân tộc thiểu số, thậm chí gây bất ổn do sự tác động của các tổ chức tôn giáo từ bên ngoài. Bên cạnh đó, tình hình tôn giáo trong đồng bào dân tộc thiểu số diễn biến phức tạp hơn với sự xuất hiện của các hiện tượng tôn giáo mới với đủ màu sắc cũng như sự lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch.

*- Âm mưu và hoạt động của các thế lực thù địch, phản động trong việc lợi dụng vấn đề dân tộc tiếp tục gia tăng*

Trong lĩnh vực an ninh quốc phòng, vấn đề dân tộc tiếp tục là tâm điểm chống phá của các thế lực thù địch. Lợi dụng sự phát triển của internet, các thế lực thù địch triệt để sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền xuyên tạc, kích động, gây tâm lý bất mãn của một bộ phận đồng bào, chia rẽ khối đoàn kết dân tộc và nếu có cơ hội sẽ gây bạo loạn, lật đổ.

### 3. Một số yêu cầu đặt ra đối với công tác dân vận của Đảng ở vùng dân tộc thiểu số

Công tác dân vận là “nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước”<sup>(7)</sup>, có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới đất nước nói chung, đối với việc thực hiện chủ trương, chính sách dân tộc nói riêng. Nhận thức rõ vai trò quan trọng của công tác dân vận trong thực hiện chủ trương, chính sách dân tộc, ngày 20/10/2015, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) đã ban hành Chỉ thị số 49-CT/TW về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó đề ra quan điểm, nhiệm vụ rất cụ thể cho công tác này. Thực hiện Chỉ thị này, những năm qua, công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần củng cố, phát huy khối đại đoàn kết dân tộc và phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, với những diễn biến mới, vấn đề mới nảy sinh về dân tộc và quan hệ dân tộc hiện nay đang **đặt ra cho công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số những yêu cầu mới**:

*Một là, yêu cầu hoàn thiện chính sách dân tộc*

Công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số muốn đạt được hiệu quả thực chất phải có chính sách dân tộc đúng đắn, phù hợp. Vì vậy, trước những diễn biến của tình hình dân tộc và những vấn đề dân tộc, quan hệ dân tộc mới nảy sinh đòi hỏi Đảng phải tăng cường hơn nữa công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận nhằm bổ sung, hoàn thiện các chính sách dân tộc phù hợp với bối cảnh mới. Việc hoàn thiện chính sách dân tộc phải trên cơ sở kiên trì quan điểm, nguyên tắc mang tính nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và công tác dân tộc đã được Đảng vận dụng và phát huy hiệu quả trong thời gian qua. Đồng thời, cần có cách tiếp cận mới, tư duy mới để giải quyết được những vấn đề nảy sinh, khắc phục những rào cản, tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững của vùng dân tộc thiểu số. Việc hoàn thiện chính sách dân tộc cần quán triệt một số yêu cầu sau: (1) Nội dung các chính sách phải thể hiện rõ quan

điểm tiếp cận dựa trên quyền con người, quyền dân tộc. Đây chính là sự đổi mới tư duy, từ tư duy “quan tâm”, “ưu tiên” cho dân tộc thiểu số sang tư duy bảo đảm quyền chính đáng của đồng bào dân tộc thiểu số. (2) Chú trọng tính toàn diện, đồng bộ, trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải và phải phù hợp với tính đặc thù của từng vùng, từng dân tộc. Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: “Chú trọng tính đặc thù của từng vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc”<sup>(8)</sup>. (3) Chính sách dân tộc cần thể hiện rõ định hướng phát triển bao trùm, lấy con người làm trung tâm và không để ai tụt lại phía sau. Định hướng này hướng đến sự thay đổi trong chính sách, từ chính sách an sinh, hỗ trợ là chủ yếu sang chính sách đầu tư phát triển là chủ yếu. Đồng thời, việc đầu tư không chỉ nhằm lợi ích kinh tế thuần túy mà phải dựa trên sự tính toán tổng thể của quản trị quốc gia, trong đó vùng dân tộc và miền núi có nhiệm vụ quan trọng là bảo đảm an ninh quốc phòng, giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

*Hai là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số*

Trước những vấn đề mới nảy sinh phức tạp trong vùng dân tộc thiểu số, cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của các cấp ủy, tổ chức đảng từ Trung ương đến địa phương về công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các cấp ủy, tổ chức đảng vùng đồng bào dân tộc thiểu số phải quán triệt chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước, thường xuyên bám sát thực tiễn để cụ thể hóa và chỉ đạo thực hiện phù hợp với đặc điểm tình hình từng vùng, từng dân tộc. Trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận, cấp ủy, tổ chức đảng phải: “Kịp thời nắm được tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đồng bào dân tộc thiểu số; trên cơ sở đó có giải pháp xử lý phù hợp”<sup>(9)</sup>. Đồng thời, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường và đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước. Bảo đảm nội dung tuyên truyền phải mang tính toàn diện, tập trung hướng tới các chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc; xóa bỏ tư tưởng kỳ thị dân tộc, ý lại trong đồng bào các dân tộc; khơi dậy, “thúc đẩy tính tích cực, ý chí tự lực tự cường của đồng bào các

dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện giảm nghèo đa chiều<sup>10)</sup>; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, cảnh giác với âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch nhằm phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, gây rối loạn trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hình thức tuyên truyền cần đa dạng, phù hợp với đặc điểm văn hóa, ngôn ngữ, tâm lý của đồng bào từng dân tộc. Ngoài các hình thức tuyên truyền mang tính truyền thống, cần đặc biệt chú trọng phát huy hình thức tuyên truyền trên internet, mạng xã hội. Bên cạnh đó, cần lồng ghép việc tuyên truyền với những việc làm, hành động cụ thể, gắn với lợi ích của đồng bào như các phong trào quần chúng, phong trào phát triển kinh tế - xã hội.

*Ba là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền các cấp trong thực hiện công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số*

Tình hình dân tộc và quan hệ dân tộc là những vấn đề đang và sẽ tác động trực tiếp đến công tác quản lý nhà nước về dân tộc. Vì vậy, các cấp ủy, tổ chức đảng phải tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo chính quyền để chính quyền thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về dân tộc cũng như công tác dân vận đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Các cấp ủy, tổ chức đảng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số cần tập trung lãnh đạo chính quyền thực hiện một số nhiệm vụ sau: (1) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chú trọng giải quyết những vấn đề nổi cộm, những vấn đề mới đặt ra trong vùng dân tộc thiểu số. (2) Thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc. Chú trọng “tạo sinh kế, việc làm, định canh, định cư vững chắc cho đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới<sup>11)</sup> nhằm từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số, thu hẹp dần khoảng cách giữa các vùng, miền, giữa các dân tộc. Bên cạnh đó, cần đặc biệt quan tâm đầu tư cho nhóm các dân tộc thiểu số có nguy cơ suy giảm giống nòi để các dân tộc này phát triển theo kịp với các dân tộc khác. (3) Phát huy nội lực của đồng bào dân tộc thiểu số. Vấn đề đặt ra là phải có những biện pháp phù hợp nhằm

thúc đẩy khai thác, phát huy tiềm năng, nội lực của đồng bào các dân tộc cho sự nghiệp phát triển chung của đất nước. (4) Đấu tranh hiệu quả sự lợi dụng vấn đề dân tộc của các thế lực thù địch. Vấn đề quyền của các dân tộc, vấn đề bản sắc văn hóa dân tộc, ... đang bị các thế lực thù địch lợi dụng để kích động tư tưởng ly khai, tự trị. Vấn đề đặt ra là phải nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về dân tộc, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong thực hiện chính sách dân tộc để hạn chế sự lợi dụng; xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng vấn đề dân tộc để chống phá Đảng, Nhà nước, đi ngược lại lợi ích quốc gia - dân tộc.

*Bốn là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong thực hiện công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số*

Những diễn biến mới của tình hình dân tộc, quan hệ dân tộc đòi hỏi Đảng phải tăng cường công tác lãnh đạo, đổi mới tổ chức bộ máy, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, bảo đảm các tổ chức này thích ứng với tình hình mới. Để nâng cao hiệu quả công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, Đảng cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giải quyết tốt một số vấn đề sau: (1) Kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tránh xu hướng hành chính hóa; năng động, sáng tạo trong tập hợp, xây dựng khối đoàn kết toàn dân tộc. (2) Chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng và hợp pháp của đồng bào các dân tộc thiểu số; chủ động, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và những nhu cầu chính đáng, hợp pháp của đồng bào để kịp thời kiến nghị với Đảng, Nhà nước. (3) Tích cực tham gia tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách dân tộc; phối hợp tích cực với các cấp chính quyền nhằm tuyên truyền, vận động đồng bào xóa bỏ tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội. (4) Có chương trình và kế hoạch hành động tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào các dân tộc thiểu số thông qua

việc phát động các phong trào thi đua yêu nước trong đồng bào dân tộc thiểu số. (5) Làm tốt công tác tranh thủ đội ngũ những người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số trong công tác vận động quần chúng. (6) Nâng cao năng lực giám sát việc thực hiện chính sách dân tộc của các cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, công chức nhà nước, nhất là tham gia quản lý và giám sát việc đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng; giám sát các chương trình phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

*Năm là, chú trọng xây dựng tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận và đội ngũ già làng, trưởng bản, người uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số*

Trước những diễn biến của tình hình dân tộc, quan hệ dân tộc, các cấp ủy, tổ chức đảng phải chú trọng kiện toàn, nâng cao chất lượng các tổ chức, cán bộ làm công tác dân tộc. Tăng cường chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc để làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc thực hiện chính sách dân tộc. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số cho từng vùng, từng dân tộc. Thời gian tới, cần tăng cường lực lượng cán bộ có năng lực, phẩm chất tốt đến công tác ở vùng dân tộc, nhất là các địa bàn xung yếu về chính trị, an ninh, quốc phòng; nghiên cứu sửa đổi tiêu chuẩn tuyển dụng, bổ nhiệm và các cơ chế, chính sách đãi ngộ cán bộ công tác ở vùng dân tộc và miền núi, nhất là những cán bộ công tác lâu năm ở miền núi, vùng cao. Đồng thời, có chính sách động viên, bồi dưỡng, hướng dẫn và phát huy vai trò của già làng, trưởng bản, những người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số để thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ở các địa bàn dân cư vùng dân tộc và miền núi.

*Sáu là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng đối với việc thực hiện công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số*

Trước những vấn đề dân tộc, quan hệ dân tộc mới nảy sinh, yêu cầu đặt ra đối với các tổ chức đảng là phải tăng cường kiểm tra, giám sát các tổ

chức trong hệ thống chính trị và cán bộ, đảng viên trong thực hiện công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác kiểm tra, giám sát cần tập trung vào việc quán triệt, chấp hành, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc và công tác dân tộc. Đặc biệt, các tổ chức đảng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số phải thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm của các tổ chức, cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị trong vận động quần chúng, nhất là khi xảy ra những vấn đề nổi cộm, bức xúc hay điểm nóng, liên quan đến vấn đề dân tộc, quan hệ dân tộc. Mặt khác, các tổ chức đảng phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc hoàn thiện quy chế phối hợp công tác giữa các chủ thể thực hiện nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số □

(1) <https://danso.org/viet-nam/>

(2) 06 dân tộc (Tày, Thái, Mường, Khmer, H'Mông, Nùng) có số dân trên 01 triệu người; 03 dân tộc (Hoa, Dao, Gia Rai) có số dân từ trên 50 vạn tới dưới 01 triệu người; 10 dân tộc (Gia Rai, Ê Đê, H'ree, Bana, Sán Chay, Chăm, Cơ-ho, Xơ-đăng, Sán Diu, Mnông) có số dân từ 10 vạn tới 50 vạn người; 19 dân tộc có dân số từ 10.000 người tới 10 vạn người; 11 dân tộc có dân số từ 1.000 người tới 10.000 người; 05 dân tộc (Si La, Pu Péo, Ở Đu, Brâu, Rơmăm) có dân số dưới 1.000 người

(3) Lê Văn Lợi (chủ biên), *Bao đảm quyền của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2020, tr.745

(4), (5) và (11) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.2, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.45, 73 và 140

(6) Ủy ban Dân tộc, Tổng cục Thống kê, *Kết quả điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*, Nxb Thống kê, Hà Nội, 2020, tr.49

(7) Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*

(8) và (10) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Sđd, tr.170 và 171

(9) Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về *tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số*